

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: /HD-QL, BDTX

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025

Gói thầu:

Thuộc công tác:

GIỮA

Tên chủ đầu tư: Khu Quản lý đường bộ III

VÀ

NHÀ THẦU

.....

- Năm 2025-

MỤC LỤC

Phần 1	THÔNG TIN GIAO DỊCH CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VÀ NHÀ THẦU
Phần 2	CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG
Phần 3	ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG
Điều 1	Giải thích từ ngữ
Điều 2	Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên
Điều 3	Luật và ngôn ngữ sử dụng
Điều 4	Thông báo
Điều 5	Bảo đảm thực hiện và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng
Điều 6	Nội dung và khối lượng công việc
Điều 7	Yêu cầu về chất lượng và nghiệm thu hợp đồng
Điều 8	Tiến độ thực hiện hợp đồng
Điều 9	Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán
Điều 10	Điều chỉnh giá hợp đồng
Điều 11	Quyền của Chủ đầu tư và của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
Điều 12	Trách nhiệm và nghĩa vụ của Nhà thầu
Điều 13	Nhiệm vụ, quyền hạn trách nhiệm của đơn vị quản lý, giám sát công tác QL&BDTX
Điều 14	Nhà thầu phụ
Điều 15	An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ
Điều 16	An ninh công trường
Điều 17	Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư
Điều 18	Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu
Điều 19	Bảo hiểm
Điều 20	Vật liệu, thiết bị của Nhà thầu
Điều 21	Xử phạt khi vi phạm
Điều 22	Rủi ro và bất khả kháng
Điều 23	Khiếu nại và xử lý các tranh chấp
Điều 24	Quyết toán và thanh lý Hợp đồng
Điều 25	Hiệu lực của hợp đồng
Điều 26	Điều Khoản chung

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ĐKC	Điều kiện chung
ĐKCT	Điều kiện cụ thể
HSMT	Hồ sơ mời thầu
HSDT	Hồ sơ dự thầu
Luật Giao thông đường bộ	Luật Giao thông đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội
Nghị định 37/2015/NĐ-CP	Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng
Nghị định 50/2021/NĐ-CP	Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng
Nghị định 06/2021/NĐ-CP	Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng
Nghị định 15/2021/NĐ-CP	Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng
VNĐ	Đồng Việt Nam
PDF	Định dạng tài liệu được cố định theo tiêu chuẩn của hãng Adobe Systems để tài liệu được hiển thị như nhau trên mọi môi trường làm việc
Excel	Định dạng tài liệu theo dạng bảng biểu của hãng Microsoft dùng trong việc tính toán, nhập dữ liệu
Word	Định dạng tài liệu theo dạng văn bản của hãng Microsoft dùng trong việc trình bày, nhập dữ liệu

PHẦN 1 - THÔNG TIN GIAO DỊCH CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VÀ NHÀ THẦU

Hôm nay, ngày tháng năm tại Khu Quản lý đường bộ III, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư:

Tên giao dịch : **Khu Quản lý đường bộ III.**

Người đại diện : Ông Chức vụ: **Phó Giám đốc**

(Theo Quyết định số 222/QĐ-KQLĐBIII ngày 31/3/2025 của Khu QLĐB III về việc phân công nhiệm lĩnh đạo Khu Quản lý đường bộ III)

Địa chỉ : Số 16, đường Lý Tự Trọng, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Tài khoản số : 9527.1.1119349 Tại Kho bạc Nhà nước khu vực XIII

Mã số thuế : 0400261327;

Điện thoại : 0236. 3821 854; Fax: 0236. 3822 064

2. Nhà thầu:

Người đại diện : Ông Chức vụ :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Email :

Tài khoản số :

Mã số thuế :

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Hai bên cùng thống nhất ký Hợp đồng thực hiện của Gói thầu:thuộc công tác: như sau:

PHẦN 2- CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

- Luật Giao thông đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27/6/2024;
- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 ngày 27/6/2024;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;
- Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;
- Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;
- Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế GTGT, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công;
- Các Nghị định của Chính phủ: Số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều

và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/04/2024 của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024, số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu; số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/04/2024 về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội; số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

- Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ về việc quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà Nước của Chính phủ;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

- Các Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; số 23/2024/TT-BKHĐT ngày 31/12/2024 quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm dịch vụ công sử dụng kinh phí Ngân sách Nhà nước do doanh nghiệp thực hiện quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

- Các Thông tư của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng):

+ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

+ Thông tư số 44/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 ban hành Định mức quản lý bảo dưỡng, thường xuyên đường bộ;

+ Thông tư số 39/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020 về việc hướng dẫn phương án

giá, quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và dịch vụ vận hàng khai thác bến phà đường bộ trên hệ thống quốc lộ sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách trung ương khi thực hiện phương thức đặt hàng;

+ Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 Quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

+ Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương;

+ Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16/10/2023 ban hành Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- Các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn: Tiêu chuẩn Việt Nam 14182:2024 Bảo dưỡng thường xuyên đường bộ; Tiêu chuẩn kỹ thuật BDTX công trình đường cao tốc TCCS 17: 2016/TCĐBVN; Tiêu chuẩn cơ sở về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác - TCCS 14:2016/TCĐBVN; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ - QCVN 41:2024/BGTVT;

- Quyết định số 1622/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2024 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng), số 687/QĐ-BGTVT ngày 25/5/2025 của Bộ Xây dựng phê duyệt bổ sung kế hoạch bảo trì hệ thống quốc lộ năm 2025;

-

PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1: Giải thích từ ngữ

Trong Hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. Hoạt động đường bộ bao gồm: hoạt động về quy hoạch, đầu tư, xây dựng, quản lý, sử dụng, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; vận tải đường bộ.

1.2. Đường bộ bao gồm: đường, cầu đường bộ, cống đường bộ, hầm đường bộ, bến phà đường bộ, cầu phao đường bộ, đường cứu nạn và các công trình phụ trợ gắn liền với đường bộ.

1.3. Công trình đường bộ bao gồm: đường bộ; công trình phục vụ công tác quản lý, vận hành, khai thác đường bộ; công trình thuộc hệ thống quản lý giao thông thông minh; nhà hạt quản lý đường bộ; kho chứa trang thiết bị, vật tư dự phòng trong lĩnh vực đường bộ; công trình kiểm soát tải trọng xe; trạm thu phí và các công trình khác của đường bộ.

1.4. Kết cấu hạ tầng đường bộ bao gồm: công trình đường bộ; bến xe; bãi đỗ xe; trạm dừng nghỉ; điểm dừng xe, đỗ xe; đất của đường bộ; hành lang an toàn đường bộ và các công trình phụ trợ phục vụ cho hoạt động đường bộ.

1.5. Hành lang an toàn đường bộ là dải đất dọc hai bên đất của đường bộ, tính từ mép ngoài phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ ra hai bên để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ, bảo đảm tầm nhìn xe chạy và hạn chế ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

1.6. Cơ quan quản lý đường bộ là cơ quan thuộc Bộ Xây dựng giúp Bộ trưởng Bộ Xây dựng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ; cơ quan chuyên môn

thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.7. Người quản lý, sử dụng đường bộ là chủ sở hữu trực tiếp quản lý, sử dụng, vận hành, khai thác công trình đường bộ hoặc tổ chức, cá nhân được giao quản lý, sử dụng, vận hành, khai thác công trình đường bộ.

1.8. Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (bao gồm đất gắn với tài sản) được quy định tại Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024.

1.9. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tùy theo ngữ cảnh (yêu cầu) diễn đạt.

1.10. Biên bản nghiệm thu là biên bản được phát hành theo Điều 7 [Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm Hợp đồng thi công xây dựng].

1.11. Chỉ dẫn kỹ thuật là tập hợp các yêu cầu kỹ thuật dựa trên các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, tiêu chí được áp dụng để hướng dẫn, quy định và thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên đường bộ.

1.12. Bảo dưỡng thường xuyên đường bộ là các thao tác kỹ thuật được tiến hành thường xuyên và các hoạt động quản lý cần thiết nhằm phòng ngừa và khắc phục kịp thời những hư hỏng nhỏ trên đường và các công trình trên đường. Bảo dưỡng thường xuyên để hạn chế tối đa sự phát triển từ hư hỏng nhỏ thành các hư hỏng lớn. Các công việc này được tiến hành thường xuyên liên tục, hàng ngày, trong suốt cả năm trên toàn bộ tuyến đường, để đảm bảo giao thông vận tải đường bộ được an toàn, thông suốt và êm thuận.

1.13. Chủ đầu tư là Khu Quản lý đường bộ III.

1.14. Công trình là công trình chính và công trình tạm hoặc là một trong hai loại công trình này.

1.15. Công trình chính là toàn bộ Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ mà Nhà thầu thực hiện quản lý và bảo dưỡng thường xuyên theo hợp đồng.

1.16. Công trình tạm là các công trình phục vụ thực hiện quản lý và bảo dưỡng thường xuyên công trình, hạng mục công trình.

1.17. Công trường là địa điểm Chủ đầu tư giao cho Nhà thầu để thực hiện quản lý và bảo dưỡng thường xuyên cũng như bất kỳ địa điểm nào khác được quy định trong hợp đồng.

1.18. Văn phòng Quản lý đường bộ là người được Chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng, trực tiếp tham gia thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc giám sát, nghiệm thu công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ theo quy định.

1.19. Đại diện Nhà thầu là người được Nhà thầu nêu ra trong Hợp đồng hoặc được Nhà thầu ủy quyền bằng văn bản và điều hành công việc thay mặt Nhà thầu.

1.20. Hạng mục công trình là một công trình chính hoặc một phần công trình chính.

1.21. Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu là toàn bộ tài liệu do Nhà thầu lập theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu và được nộp cho bên mời thầu.

1.22. Hồ sơ mời thầu của Chủ đầu tư là toàn bộ tài liệu bao gồm các yêu cầu cho gói thầu, làm căn cứ để Nhà thầu chuẩn bị hồ sơ dự thầu và để bên mời thầu tổ chức đánh giá hồ sơ dự thầu nhằm lựa chọn Nhà thầu.

1.23. Hợp đồng là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và các tài liệu kèm theo theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên].

1.24. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1.25. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

1.26. Ngày thực hiện Hợp đồng là ngày được thông báo tại Điều 8 [Ngày bắt đầu, ngày kết thúc thực hiện hợp đồng] [quy định tại ĐKCT].

1.27. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.

1.28. Nhà thầu là

1.29. Nhà thầu phụ là Nhà thầu ký Hợp đồng với Nhà thầu để thực hiện một phần công việc của Nhà thầu.

1.30. Rủi ro và bất khả kháng được định nghĩa tại Điều 22 [Rủi ro và bất khả kháng].

1.31. Thay đổi là sự thay đổi (điều chỉnh) phạm vi công việc, chỉ dẫn kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, giá Hợp đồng hoặc tiến độ thi công, các nội dung khác của Hợp đồng có sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư.

1.32. Thiết bị của Nhà thầu là toàn bộ thiết bị máy móc, phương tiện, xe cộ và các phương tiện, thiết bị khác yêu cầu phải có để Nhà thầu thi công, hoàn thành công trình và sửa chữa bất cứ sai sót nào (nếu có).

1.33. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Bộ Xây dựng, Cục Đường bộ Việt Nam, UBND tỉnh có trách nhiệm trong việc kiểm tra công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông.

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên

2.1. Hồ sơ Hợp đồng gồm thỏa thuận Hợp đồng này và các tài liệu kèm theo hợp đồng.

2.2. Tất cả các tài liệu nêu tại Khoản 2.3 Điều này (bao gồm cả các phần của tài liệu) sẽ cấu thành Hợp đồng để tạo thành thể thống nhất, có tính tương hỗ, bổ sung và giải thích cho nhau.

2.3. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng, bao gồm:

a) Hợp đồng, các tài liệu kèm theo Hợp đồng và các phụ lục Hợp đồng (Thông số kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công được duyệt, mô tả công việc mời thầu nêu trong bảng tổng hợp giá dự thầu,...);

b) Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng;

c) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà thầu;

d) HSDT và các văn bản làm rõ HSDT của Nhà thầu;

e) HSMT và các tài liệu bổ sung HSMT (nếu có);

f) Thỏa thuận liên danh;

g) Các tài liệu khác có liên quan.

2.4. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo Hợp đồng quy định tại Khoản 2.3 Điều này.

Điều 3. Luật và ngôn ngữ sử dụng

3.1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

3.2. Ngôn ngữ sử dụng cho Hợp đồng là tiếng Việt.

Điều 4. Thông báo

4.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến Hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản. Thuật ngữ “bằng văn bản” hay “văn bản” là bản ghi bằng tay, đánh máy, được in ra hoặc thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và sau đó được lưu trữ lâu dài.

4.2. Thông báo của một bên phải được người đại diện có thẩm quyền hoặc người được ủy quyền ký kết sẽ được coi là có hiệu lực tại thời điểm ký thông báo.

Điều 5. Bảo đảm thực hiện và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng

5.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Nhà thầu phải nộp bảo đảm thực hiện Hợp đồng vào trước thời điểm Hợp đồng có hiệu lực theo quy định tại Khoản 25.1 Điều 25 [Hiệu lực của hợp đồng] của Hợp đồng này và các quy định sau:

- Hình thức bảo đảm bằng Thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành, loại bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu);

- Thư bảo lãnh phải sử dụng Mẫu số 15 Chương VIII của E-HSMT hoặc một mẫu khác được Chủ đầu tư chấp thuận;

- Số tiền bảo lãnh là: đồng (tương đương 5% giá hợp đồng).

- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh: Kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày

- Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo lãnh thực hiện Hợp đồng cho Nhà thầu sau khi công trình được nghiệm thu hoàn thành theo quy định.

- Nhà thầu sẽ không được nhận lại bảo đảm thực hiện Hợp đồng trong trường hợp từ chối thực hiện Hợp đồng khi Hợp đồng đã có hiệu lực hoặc vi phạm Hợp đồng đến mức phải chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư theo quy định tại Hợp đồng này hoặc Nhà thầu vi phạm tại khoản 22, khoản 23 Điều 131 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 và và điểm b khoản 30 Điều 2 Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025.

5.2. Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng

Trước khi Chủ đầu tư tạm ứng Hợp đồng cho Nhà thầu thì Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng với giá trị tương đương giá trị tiền tạm ứng.

Trường hợp Nhà thầu là liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng với giá trị tương đương Khoản tiền tạm ứng cho từng thành viên, trừ trường hợp các thành viên trong liên danh thỏa thuận để Nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng cho Chủ đầu tư.

Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi bên giao thầu đã thu hồi hết số tiền tạm ứng. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng sẽ được giảm dần tương ứng với giá trị tiền tạm ứng đã thu hồi qua mỗi lần thanh toán giữa các bên.

Bảo lãnh tiền tạm ứng phải được phát hành bởi một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và có hiệu lực cho đến khi hoàn trả hết Khoản tiền tạm ứng; giá trị của bảo lãnh tiền tạm ứng sẽ được giảm dần theo số tiền tạm ứng mà Nhà thầu hoàn trả. Không tính lãi đối với tiền tạm ứng.

Điều 6. Nội dung và khối lượng công việc

6.1. Tên sản phẩm, dịch vụ công ích: Gói thầu: ...thuộc công tác:

6.2. Nội dung công việc: Nhà thầu phải thực hiện toàn bộ công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên toàn bộ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ với số lượng và khối lượng công việc tại Khoản 6.3. Các công việc thực hiện nói trên được thực hiện phù hợp với các yêu cầu của Hợp đồng về chất lượng thực hiện tiêu chuẩn kỹ thuật, các quy định của Thông tư của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024; Quy trình quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ cao tốc của dự án; Phương án tổ chức giao thông và các quy định Pháp luật khác nhằm đảm bảo tuyến khai thác an toàn và hiệu quả.

6.3. Số lượng, khối lượng:

....

Để có cơ sở đánh giá, nghiệm thu theo chất lượng thực hiện đối với các tài sản đường bộ nêu trên bảo đảm phù hợp với chất lượng thực tế của từng tài sản trước và sau khi Nhà thầu thực hiện, khi tiến hành bàn giao mặt bằng các Bên có liên quan phải kiểm tra hiện trường, lập biên bản nêu rõ tình trạng kỹ thuật của từng tài sản để đối chiếu với thực tế khi đánh giá, nghiệm thu.

Điều 7. Yêu cầu về chất lượng và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hợp đồng

7.1. Yêu cầu về chất lượng của hợp đồng

Nhà thầu phải thực hiện toàn bộ công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ phù hợp với các yêu cầu của Hợp đồng về chất lượng thực hiện tiêu chuẩn kỹ thuật, các quy định của Thông tư của Bộ Giao thông vận tải: số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ đảm bảo tuyến khai thác an toàn và hiệu quả, bao gồm:

- Vận hành, khai thác công trình phục vụ giao thông thông suốt, an toàn theo quy định;
- Thực hiện thường xuyên, định kỳ công tác bảo dưỡng, sửa chữa hư hỏng nhỏ, thay thế các bộ phận thiết bị nhỏ lẻ lắp đặt vào công trình theo tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình bảo trì (nếu có) để duy trì công trình ở trạng thái khai thác, sử dụng bình thường, ổn định, hạn chế phát sinh các hư hỏng; đồng thời quản lý, bảo dưỡng và bảo vệ tài sản thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo cam kết;
- Kiểm tra và thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ và tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; thực hiện tuần đường theo quy định để phát hiện các dấu hiệu hư hỏng, xuống cấp của công trình, các tồn tại về an toàn giao thông trên đường để kịp thời sửa chữa, khắc phục;
- Huy động nhân lực, trang thiết bị, máy móc và vật tư cần thiết để thực hiện dịch vụ công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình phù hợp với các yêu cầu của hợp

đồng về chất lượng thực hiện, tiêu chuẩn kỹ thuật, các quy định của nhà nước về công tác QLBDTX, các cam kết của Nhà thầu đảm bảo tuyến khai thác an toàn và hiệu quả;

- Thiết lập các hệ thống quản lý, công tác thống kê báo cáo đầy đủ nhằm kiểm soát chất lượng phục vụ của công tác một cách chặt chẽ và cung cấp đầy đủ các thông tin để có thể đánh giá kết quả thực hiện một cách độc lập;

- Tuyển dụng, đào tạo, tổ chức, quản lý và lao động trên công trường phục vụ cho công việc, đảm bảo rằng lao động được chỉ dẫn về phương pháp làm việc thích hợp và an toàn lao động theo đúng quy định pháp luật;

- Quản lý và quy định việc đến và đi từ công trường một cách an toàn và có trật tự đối với nhân lực của Nhà thầu bao gồm: lao động tại hiện trường, nhân viên quản lý và giám sát, nhân viên quản lý công trường, nhân sự của các nhà cung cấp;

- Phối hợp với các nhà cung cấp do Nhà thầu thuê có liên quan đến công việc và với các Nhà bản quyền công nghệ (nếu có) nhằm đảm bảo rằng tất cả các vật tư thiết bị sử dụng vào công trình đúng theo quy định của Hợp đồng và quy định pháp luật hiện hành;

- Thực hiện biện pháp đảm bảo trật tự ATGT trong dịp Lễ, Tết, khi xảy ra tình trạng ùn tắc, TNGT, trong các tình huống bất khả kháng, thiên tai khi Chủ đầu tư /Văn phòng QLDB khu vực yêu cầu (bằng văn bản hoặc qua tin nhắn, Zalo, cuộc gọi,..);

Ngoài ra, triển khai thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư số 23-CT/TW ngày 25/5/2023, Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới và các quy định của Pháp luật, căn cứ mức độ hư hỏng của công trình đường bộ¹ (nền, móng mặt đường, hệ thống ATGT, hệ thống thoát nước...) ảnh hưởng đến ATGT cho các phương tiện tham giao thông trên tuyến, Chủ đầu tư (Khu QLDB III, Văn phòng QLDB khu vực) sau khi đã có thông báo cho Nhà thầu (bằng văn bản, điện thoại, Zalo, Mail...) yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện ngay biện pháp cảnh báo (biển báo, rào chắn, người điều tiết giao thông...) và sau đó đảm bảo giao thông bằng vật liệu thích hợp theo quy định trong vòng 24h thời gian khắc phục quy định tại Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng) quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; trường hợp Nhà thầu không kịp thời thực hiện sửa chữa, khắc phục gây nguy cơ tiềm ẩn TNGT, mất ATGT nghiêm trọng cho đoạn tuyến, cao tốc được xác định là lỗi, trách nhiệm của Nhà thầu thì Chủ đầu tư sẽ xem xét, đánh giá Nhà thầu thực hiện Hợp đồng trong tháng bằng phương pháp chấm điểm được quy định tại Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT; nếu tổng số điểm thực hiện **đạt dưới 50% điểm** số điểm tối đa, công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên của Tháng đó sẽ không thanh toán, đồng thời Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật.

- Thực hiện đúng cam kết về bảo đảm kích thước thùng hàng, không chở hàng quá khổ quá tải theo quy định tại văn bản số 1584/TCĐBVN-CQLXDDB ngày 02/4/2015 của

¹ Dự án trong thời gian bảo hành, để đảm bảo ATGT nhà thầu thực hiện ngay các biện pháp đảm bảo ATGT; đồng thời có văn bản gửi về Chủ đầu tư yêu cầu thực hiện bảo hành.

Tổng Cục ĐBVN (nay là Cục ĐBVN) và các quy định khác của Pháp luật khi thực hiện gói thầu này.

- Thực hiện đúng cam kết về bảo đảm môi trường, phối hợp với Văn phòng QLDB sở tại (Đơn vị quản lý, giám sát việc thực hiện gói thầu QLBDTX của Nhà thầu) trong việc lập Biên bản kiểm tra, đánh giá về tuân thủ môi trường của Nhà thầu theo quy định.

7.2. Nghiệm thu sản phẩm các công việc hoàn thành:

- Việc nghiệm thu được thực hiện hàng tháng.

- Nghiệm thu theo chất lượng thực hiện quy định tại mục B Phụ lục số IV Thông tư số 41/2024/TTBGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT áp dụng đối với các công việc quản lý, bảo dưỡng thường xuyên: cầu, đường, hầm chui dân sinh, điện chiếu sáng.

- Nghiệm thu theo khối lượng thực hiện như trực chốt đảm bảo an toàn giao thông nút ra vào đường cao tốc, hầm (nếu có); tham gia xử lý tai nạn giao thông; tiền điện cho hệ thống chiếu sáng.

- Trường hợp Nhà thầu liên danh, việc nghiệm thu được thực hiện cho từng thành viên trong liên danh;

- Lãnh đạo Khu QLDB III chủ trì tổ chức nghiệm thu 01 tháng bất kỳ trong 01 quý. Đoàn nghiệm thu gồm: Lãnh đạo Khu QLDBIII chủ trì, đại diện các đơn vị: Phòng QL,BT và các phòng tham mưu khác (nếu có), Văn phòng QLDB khu vực và Nhà thầu thực hiện Hợp đồng BDTX. Người chủ trì sẽ phân công nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ cho từng thành viên tham gia Đoàn nghiệm thu. Thời gian nghiệm thu được tổ chức vào cuối tháng nghiệm thu hoặc vào đầu tháng tiếp theo. Trước ngày 25 của tháng tổ chức nghiệm thu do Lãnh đạo Khu chủ trì, Phòng QL, BT thông báo cho Văn phòng QLDB biết đồng thời chủ trì phối hợp với các phòng tham mưu, Văn phòng QLDB và Nhà thầu thực hiện BDTX cử thành viên tham gia đoàn nghiệm thu, tham mưu cho Lãnh đạo Khu ban hành Quyết định thành lập Đoàn nghiệm thu và lịch nghiệm thu.

- Trưởng Văn phòng QLDB khu vực chủ trì tổ chức nghiệm thu 02 tháng còn lại trong 01 quý (ngoài tháng bất kỳ trong 01 quý do Lãnh đạo Khu QLDB III chủ trì). Cụ thể như sau:

+ Đoàn nghiệm thu gồm: Trưởng Văn phòng QLDB khu vực chủ trì, Đội Quản lý tuyến và Nhà thầu thực hiện Hợp đồng BDTX. Trước ngày 25 của tháng, Văn phòng QLDB thông báo cho Nhà thầu thực hiện BDTX biết để cử thành viên tham gia đoàn nghiệm thu và ban hành Quyết định thành lập Đoàn nghiệm thu và lịch nghiệm thu. Người chủ trì sẽ phân công nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ cho từng thành viên tham gia Đoàn nghiệm thu.

+ Thời gian nghiệm thu được tổ chức vào cuối tháng nghiệm thu hoặc vào đầu tháng tiếp theo.

+ Trưởng Văn phòng QLDB khu vực và các thành viên tham gia Đoàn nghiệm thu chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Lãnh đạo Khu về kết quả nghiệm thu; có trách nhiệm thực hiện giải trình kết quả thực hiện với Khu QLDB III hoặc cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

+ Lãnh đạo Khu QLDB III có thẩm quyền huỷ bỏ kết quả nghiệm thu trong trường hợp có bằng chứng về việc kết quả nghiệm thu không phù hợp với thực tế thực hiện của Nhà thầu.

- Thành phần các Đoàn nghiệm thu và lịch nghiệm thu được ban hành và thông báo cho các tổ chức và cá nhân tham gia Đoàn nghiệm thu trước ít nhất 01 tuần. Trường hợp các tổ chức và cá nhân tham gia Đoàn nghiệm thu có đề nghị thay đổi về thành phần và lịch nghiệm thu thì có ý kiến bằng văn bản báo cáo người chủ trì xem xét, quyết định.

- Số lượng người tham gia và chấm điểm theo quy định tại mục B, phần II, Phụ lục IV của Thông tư của Bộ Giao thông vận tải: số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ; Cụ thể, Nhà thầu thực hiện BDTX cử số lượng thành viên tham gia Đoàn nghiệm thu không được vượt quá 1/3 số lượng thành viên của Đoàn nghiệm thu được thành lập.

- Đoàn nghiệm thu có trách nhiệm kiểm tra hiện trường, kiểm tra hồ sơ nội nghiệp, nghiệm thu và đánh giá bằng “điểm” cho các dịch vụ (hạng mục công việc) đã thực hiện trong tháng đó của Nhà thầu. Việc nghiệm thu sẽ được thực hiện theo đúng quy định của Hợp đồng về các yêu cầu kỹ thuật, chất lượng cần đạt được khi nghiệm thu theo chất lượng thực hiện (theo Phụ lục 03);

- Nhà thầu BDTX phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ tài liệu liên quan theo quy định (bao gồm các hồ sơ được quy định tại Phụ lục VIII của Thông tư của Bộ Giao thông vận tải: số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ) để cung cấp cho Đoàn nghiệm thu kiểm tra hồ sơ nội nghiệp.

- Trước khi Đoàn nghiệm thu tổ chức nghiệm thu hàng tháng, Văn phòng QLDB khu vực có trách nhiệm tổ chức kiểm tra hiện trường, kiểm tra hồ sơ nội nghiệp và có báo cáo giám sát cho Đoàn nghiệm thu.

- Các thành viên tham gia nghiệm thu có trách nhiệm chấm điểm riêng biệt để đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu trong kỳ nghiệm thu. Điểm đánh giá trong tháng là điểm trung bình cộng của các thành viên tham gia nghiệm thu và được làm tròn 02 số thập phân. Người tham gia nghiệm thu phải chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả thực hiện công việc của mình.

Điều 8. Tiến độ thực hiện hợp đồng: tháng.

- Ngày bắt đầu thực hiện hợp đồng:

- Ngày kết thúc thực hiện hợp đồng:

- Tiến độ thực hiện hợp đồng: Nhà thầu phải thực hiện thường xuyên, liên tục tất cả các công việc thuộc công tác quản lý và bảo dưỡng thường xuyên, trừ một số công việc được thực hiện định kỳ, sao cho đạt được mục tiêu về chất lượng thực hiện theo quy định của Hợp đồng này. Ngoài ra, Nhà thầu phải sẵn sàng tham gia ứng cứu, khắc phục thiệt hại, đảm bảo giao thông khi có bão, lụt hoặc sự cố cầu đường, ách tắc hỏa hoạn xảy ra trên các đoạn tuyến và trong hầm thuộc gói thầu khi xảy ra sự cố và khi Chủ đầu tư yêu cầu.

Điều 9: Giá hợp đồng, tạm ứng, thanh toán

9.1. Giá hợp đồng : đồng (đã bao gồm VAT 10%)

.....

- Giá Hợp đồng chi tiết: Theo bảng chi tiết Phụ lục 01 và 02 kèm theo Hợp đồng.

Giá Hợp đồng nêu trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo hợp đồng, lợi nhuận của Nhà thầu, tất cả các loại thuế, phí, lệ phí liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật trong thời gian từ ngày 01/8/2025 đến hết ngày 31/3/2027, không bao gồm chi phí dự phòng.

- Do dự án hiện nay chưa thi công hoàn chỉnh, sau khi hoàn thành đầy đủ thủ tục tiếp nhận, chủ đầu tư và nhà thầu BDTX có trách nhiệm cập nhật chính xác khối lượng các hạng mục công việc, xác định chính xác số ca trực đảm bảo giao thông khi xảy ra va chạm, tai nạn giao thông cũng như ca đảm bảo giao thông phục vụ công tác kiểm tra và thi công; trong quá trình thực hiện tổ chức điều chỉnh việc tuần đường (trong trường hợp đã đưa hệ thống giao thông thông minh đi vào hoạt động), công tác trực chốt đảm bảo giao thông (trong trường hợp hệ thống thu phí đi vào hoạt động) và các nội dung cần thiết khác làm cơ sở điều chỉnh giá trị Hợp đồng.

9.2. Loại hợp đồng: Hợp đồng hỗn hợp.

- Hợp đồng theo kết quả đầu ra (nghiệm thu theo chất lượng thực hiện) được áp dụng đối với công việc quản lý, vận hành, bảo dưỡng cầu, hầm, đường, điện chiếu sáng;

- Hợp đồng theo đơn giá cố định được áp dụng đối với các hạng mục công việc: thay thế bóng đèn chiếu sáng, trực chốt, bảo đảm an toàn giao thông; riêng chi phí tiền điện chiếu sáng thanh toán theo hóa đơn thực tế.

9.3. Tạm ứng Hợp đồng và thu hồi tiền tạm ứng:

- Việc tạm ứng Hợp đồng được thực hiện theo từng quý trong năm và theo văn bản đề nghị tạm ứng Hợp đồng của Nhà thầu kèm theo bảo lãnh tạm ứng hợp đồng; có dự toán chi NSNN (vốn) được bố trí cho công trình. Trường hợp không đủ vốn thì tạm ứng ít hơn và số lần tạm ứng phụ thuộc vào vốn được duyệt của Bộ Xây dựng, Cục Đường bộ Việt Nam cho Khu Quản lý đường bộ III;

- Mức tạm ứng mỗi quý bằnggiá Hợp đồng theo quý và được chuyển riêng cho từng thành viên liên danh, cụ thể:

- Tiền tạm ứng mỗi quý được Bên A chuyển cho Bên B sau khi nhận được Bảo lãnh tạm ứng của quý đó và được thu hồi hết khi thanh toán theo quý (Mẫu Bảo lãnh tạm ứng theo quy định trong E-HSMT).

- Thời điểm tạm ứng vào đầu mỗi quý, thời điểm cụ thể phụ thuộc vào kế hoạch cấp vốn của Cục Đường bộ Việt Nam cho Chủ đầu tư.

- Trường hợp Hợp đồng phải chấm dứt trước thời hạn, số tiền tạm ứng sẽ được thu hồi khi hai bên thanh lý Hợp đồng.

9.4- Thanh toán hợp đồng:

- Việc thanh toán Hợp đồng được thực hiện hàng quý.

- Trường hợp Nhà thầu liên danh, việc thanh toán được thực hiện cho từng thành viên trong liên danh;

- Đối với các khối lượng được nghiệm thu theo chất lượng thực hiện quy định tại mục B Phụ lục số IV Thông tư số 41/2024/TTBGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT:

- Giá trị thanh toán quý là tổng giá trị thanh toán hàng tháng được xác định như sau:

$$G = \sum(A_i + B_i) * K_i / 100;$$

+ G là giá trị thanh toán quý;

+ A_i : là giá trị Hợp đồng (phụ lục Hợp đồng) của tháng thứ i;

+ B_i là giá trị chênh lệch của dự toán gói thầu được duyệt khi có sự điều chỉnh về chế độ chính sách của Nhà nước liên quan đến chi phí thực hiện và có sự biến động tăng, giảm về phạm vi, khối lượng thực hiện vì các lý do: bàn giao mặt bằng các đoạn tuyến để thực hiện các dự án sửa chữa bảo trì; bàn giao mặt bằng cho dự án XD CB; nghiệm thu các đoạn tuyến đưa vào khai thác sử dụng; nghiệm thu xác nhận hết thời gian bảo hành công trình....; Giá trị tính chênh lệch được duyệt vào cuối mỗi Quý để làm cơ sở xác định giá trị thanh toán của Quý đó.

+ K_i là số “điểm” nghiệm thu tháng thứ i;

- Thời gian để xác định giá trị chênh lệch của dự toán gói thầu được duyệt khi có sự điều chỉnh về chế độ chính sách của Nhà nước liên quan đến chi phí mà Nhà thầu phải bỏ ra để thực hiện gói thầu và có sự biến động tăng, giảm về phạm vi, khối lượng thực hiện, cụ thể như sau:

+ Thời gian để tính giá trị bù trừ chênh lệch chi phí do Nhà nước điều chỉnh chế độ, chính sách được tính từ ngày có hiệu lực thi hành của văn bản điều chỉnh do Nhà nước ban hành đến thời điểm điều chỉnh;

+ Thời gian để tính giá trị bù, trừ chênh lệch chi phí do có biến động tăng, giảm về phạm vi, khối lượng thực hiện được tính từ ngày bàn giao mặt bằng để thực hiện các dự án sửa chữa bảo trì; bàn giao mặt bằng cho dự án XD CB; nghiệm thu các đoạn tuyến đưa vào khai thác sử dụng; nghiệm thu xác nhận hết thời gian bảo hành công trình...đến thời điểm điều chỉnh;

- Đối với các tháng có số điểm chất lượng được chấm cho từng tuyến Quốc lộ < 50 điểm: Không thanh toán.

- Đối với các hạng mục công việc nghiệm thu thanh toán theo khối lượng như trực chốt đảm bảo an toàn giao thông nút ra vào đường cao tốc, hầm (nếu có); tham gia xử lý tai nạn giao thông; v,v,.....: thanh toán theo khối lượng nghiệm thu thực tế.

+ Đối với chi phí tiền điện chiếu sáng thanh toán theo hóa đơn thực tế.

- Hàng tháng, Phòng QLBT, Văn phòng QLDB khu vực và Nhà thầu Quản lý BDTX lập Biên bản xác nhận các công trình bàn giao mặt bằng để thực hiện các dự án sửa chữa bảo trì; bàn giao mặt bằng cho dự án XD CB; nghiệm thu các đoạn tuyến đưa vào khai thác sử dụng; nghiệm thu xác nhận hết thời gian bảo hành công trình....làm cơ sở xác định giá trị chênh lệch theo dự toán của gói thầu được duyệt.

- Giá trị thanh toán theo Tháng hoặc Quý không vượt giá trị Hợp đồng theo Tháng hoặc Quý.

9.5. Thời hạn thanh toán

Sau khi nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán của Nhà thầu theo quy định, Chủ đầu tư sẽ ký hồ sơ thanh toán trong vòng 07 ngày làm việc và chuyển tiền theo Kế hoạch vốn được giao.

9.6. Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên.
- Bảng xác định giá trị công việc hoàn thành theo Hợp đồng đề nghị thanh toán được ký bởi Chủ đầu tư và Nhà thầu theo mẫu 04 Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

9.7. Đồng tiền và hình thức thanh toán

a) Đồng tiền thanh toán : Bằng đồng tiền Việt Nam (VNĐ).

b) Hình thức thanh toán: Chuyển Khoản.

Điều 10. Điều chỉnh giá hợp đồng

10.1. Nguyên tắc điều chỉnh giá hợp đồng

- Việc điều chỉnh giá Hợp đồng chỉ áp dụng trong thời gian thực hiện hợp đồng.
- Do dự án hiện nay chưa thi công hoàn chỉnh đoạn (.....), sau khi hoàn thành đầy đủ thủ tục tiếp nhận, chủ đầu tư và nhà thầu BDTX có trách nhiệm cập nhật chính xác khối lượng các hạng mục công việc, xác định chính xác số ca trực đảm bảo giao thông khi xảy ra va chạm, tai nạn giao thông cũng như ca đảm bảo giao thông phục vụ công tác kiểm tra và thi công; trong quá trình thực hiện tổ chức điều chỉnh việc tuần đường (trong trường hợp đã đưa hệ thống giao thông thông minh đi vào hoạt động), công tác trực chốt đảm bảo giao thông (trong trường hợp hệ thống thu phí đi vào hoạt động) và các nội dung cần thiết khác làm cơ sở điều chỉnh giá trị Hợp đồng².

- Nhà thầu BDTX phải ký Phụ lục Hợp đồng điều chỉnh giá Hợp đồng với Chủ đầu tư để làm cơ sở thanh toán hàng Quý nếu có sự thay đổi về khối lượng quản lý và chế độ chính sách.

10.2. Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng

Thời gian để tính điều chỉnh giá Hợp đồng được xác định như sau:

- Thời gian để tính giá trị bù trừ chênh lệch chi phí do Nhà nước điều chỉnh chế độ, chính sách được tính từ ngày có hiệu lực thi hành của văn bản điều chỉnh do Nhà nước ban hành;

- Thời gian để tính giá trị bù, trừ chênh lệch chi phí do có biến động tăng, giảm về phạm vi, khối lượng thực hiện được tính từ ngày bàn giao mặt bằng để thực hiện các dự án sửa chữa bảo trì; bàn giao mặt bằng cho dự án XDCCB; nghiệm thu các đoạn tuyến đưa vào khai thác sử dụng; xác nhận hoàn thành việc bảo hành công trình xây dựng...

Điều 11. Quyền của Chủ đầu tư và của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

11.1. Quyền của Chủ đầu tư

Chủ đầu tư được thực hiện đầy đủ các quyền theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra, Chủ đầu tư được quyền kiểm tra thường xuyên, đột xuất để giám sát Nhà thầu thực hiện công tác quản lý và bảo dưỡng thường xuyên trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng;

² Giá trị hợp đồng điều chỉnh theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 3 của Quyết định số 821/QĐ-CĐBVN ngày 19/6/2025.

Chủ đầu tư, Văn phòng QLDB khu vực có quyền nhắc nhở Nhà thầu đối với các hành vi vi phạm của Nhà thầu và ghi vào sổ nhật ký tuần đường hoặc lập Biên bản yêu cầu khắc phục sai sót (nếu có).

11.2. Quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền được quyền yêu cầu Chủ đầu tư và Nhà thầu thực hiện ngay các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, giải tỏa ách tắc giao thông và phân luồng giao thông khi có sự cố xảy ra đối với kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi gói thầu; được kiểm tra việc thực hiện của Chủ đầu tư và Nhà thầu trong quá trình thực hiện.

Điều 12. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Nhà thầu

12.1 Trách nhiệm và nghĩa vụ của Nhà thầu

- Sau khi nhận bàn giao mặt bằng thực hiện công tác Quản lý, vận hành tài sản KCHTĐB, nhà thầu BDTX phối hợp với Văn phòng QLDB khu vực rà soát lại toàn bộ tài sản KCHTĐB trên đoạn tuyến đối chiếu với tài sản do Chủ đầu tư cung cấp, lập biên bản xác nhận tài sản để có cơ sở điều chỉnh khối lượng tài sản (nếu có sai khác) để điều chỉnh hợp đồng **trong vòng 15 ngày** từ ngày bàn giao mặt bằng.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư số 23-CT/TW ngày 25/5/2023, Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới và các quy định của Pháp luật, Nhà thầu có trách nhiệm hoàn thành các dịch vụ và đảm bảo chất lượng thực hiện theo quy định trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng; chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật và Chủ đầu tư nếu trong quá trình quản lý, bảo dưỡng thường xuyên trên tuyến không xử lý kịp thời các hư hỏng để xảy ra mất an toàn giao thông, gây tai nạn giao thông hoặc ùn tắc giao thông nghiêm trọng như: Đứt đường, sụt trượt taluy, đá rơi, hư hỏng mặt đường (ổ gà, bong tróc, trời lún, sinh lún, ...), vạch sơn kẻ đường thiếu hoặc bị mờ, gờ giảm tốc, biển báo, cọc tiêu, hệ thống đèn tín hiệu hư hỏng không bổ sung, sửa chữa kịp thời, ... gây mất ATGT, cụ thể như:

+ Không thực hiện hoặc thực hiện công tác khắc phục, sửa chữa không bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật;

+ Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định biện pháp bảo đảm an toàn giao thông như hướng dẫn, điều khiển giao thông, đặt biển hiệu, cọc tiêu, rào chắn... nhằm ngăn ngừa tai nạn khi công trình giao thông đã bị hư hại đang trong thời gian thực hiện công tác sửa chữa, khắc phục hoặc trên đoạn đường đèo dốc nguy hiểm, đoạn đường có đá lở, đất sụt, nước ngập hoặc các đoạn tuyến nguy cơ mất an toàn giao thông; không thu dọn, thanh thải vật liệu, biển cảnh báo, rào chắn, phương tiện,... khi thi công xong;

+ Xử lý không kịp thời và có các biện pháp ngăn ngừa tai nạn khi phát hiện hoặc nhận được tin báo công trình giao thông thuộc thẩm quyền quản lý của mình bị hư hỏng.

- Hàng tháng trên cơ sở tình trạng tuyến đường và mục tiêu chất lượng đã nêu tại Phụ lục nghiệm thu và chấm điểm kèm theo Hợp đồng này, Nhà thầu xây dựng kế hoạch thực hiện công tác bảo trì tháng sau gửi Khu QLDB III (qua phòng QLBT) và Văn phòng QLDB khu vực trước ngày 25 tháng trước.

- Theo dõi, kịp thời phát hiện các tồn tại, bất cập (còn thiếu, chưa phù hợp so quy định hiện hành) của công trình đường bộ, các vị trí điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông, các vị trí kiến nghị của địa phương,...; phối hợp với Văn phòng QLDB khu vực kiểm tra và xử lý, khắc phục ngay các tồn tại trên để bảo đảm ATGT hoặc báo cáo Chủ đầu tư đối với các trường hợp nằm ngoài phạm vi hợp đồng; có biện pháp cảnh báo đảm bảo ATGT trong suốt thời gian từ lúc phát hiện đến khi được tổ chức sửa chữa.

- Theo dõi, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi phá hoại, lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ, đất của đường bộ, thi công trên đường đang khai thác, thi công xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trái quy định và các hành vi vi phạm khác đối với kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; đồng thời thông báo cho Văn phòng QLDB khu vực, Ủy ban nhân dân các cấp về các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép và vi phạm khác đối với đất của đường bộ, đất hành lang an toàn đường bộ để xử lý theo quy định.

- Có trách nhiệm quản lý, bảo dưỡng và bảo vệ tài sản kết cấu hạ tầng GTĐB theo cam kết;

- Theo dõi, cập nhật tình trạng hư hỏng của công trình đường bộ:

+ Theo dõi thường xuyên và cập nhật tình trạng chất lượng các công trình được giao quản lý, kịp thời phát hiện các hiện tượng hư hỏng, xuống cấp của công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình;

+ Lập báo cáo định kỳ theo quy định về tình hình chất lượng công trình đường bộ được giao quản lý, bảo dưỡng; báo cáo đột xuất khi xuất hiện hư hỏng ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình;

- Tham gia kiểm tra, ký xác nhận đối với các công trình bàn giao đưa vào khai thác sử dụng hoặc hết thời gian bảo hành.

- Trục đảm bảo giao thông: Ngoài công tác trực chốt, điều hành để đảm bảo ATGT theo quy định, nhà thầu quản lý, bảo dưỡng và khai thác công trình đường bộ có trách nhiệm trục đảm bảo giao thông trong các trường hợp: khi có thông tin về dự báo thời tiết bất lợi hoặc khi có yêu cầu của Văn phòng QLDB khu vực, Khu QLDB III; khi xảy ra sự cố, sạt lở, hư hỏng công trình và các dấu hiệu bất thường khác dẫn đến không bảo đảm an toàn giao thông, an toàn khai thác, sử dụng; ùn tắc giao thông; thi công xây dựng và sửa chữa trên đường bộ đang khai thác; các đoạn đường đang thi công có mặt đường bị thất hẹp; các đoạn sử dụng đường tránh, cầu tạm, đường tràn và ngầm; các vị trí nguy hiểm và ùn tắc giao thông.

- Trên cơ sở Quy trình quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và Phương án tổ chức giao thông phê duyệt, thực hiện lập kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tổ chức ứng cứu, khắc phục kịp thời khi có sự cố. Nhà thầu phải khẩn trương có mặt tại hiện trường (không chậm hơn 30 phút) để tổ chức phân luồng giao thông và phối hợp với Văn phòng QLDB khu vực, các cơ quan liên quan tham gia cứu hộ, cứu nạn khi có sự cố ách tắc giao thông do thiên tai hoặc xảy ra tai nạn giao thông, cụ thể:

+ Hư hỏng, thiệt hại do thiên tai gây ra phải được Nhà thầu phát hiện, báo cáo kịp thời và đề nghị xác minh, khắc phục theo quy định của công tác khắc phục hậu quả thiên tai đồng thời phải thực hiện cảnh báo để đảm bảo ATGT đến khi công tác khắc phục hoàn thành;

+ Trường hợp khối lượng thuộc trách nhiệm bảo hành công trình, Nhà thầu BDTX có trách nhiệm phát hiện hư hỏng, báo cáo (bằng văn bản) đề nghị Chủ đầu tư yêu cầu bảo hành theo quy định;

+ Hư hỏng do tai nạn giao thông, Nhà thầu phải báo cáo bằng văn bản, đề nghị lực lượng chức năng phối hợp yêu cầu chủ phương tiện gây tai nạn bồi thường, khắc phục thiệt hại theo quy định (trừ trường hợp không phát hiện được phương tiện gây hư hỏng); trong thời gian chờ lực lượng chức năng yêu cầu chủ phương tiện khắc phục thiệt hại Nhà thầu phải có biện pháp cảnh báo tạm để đảm bảo ATGT. Riêng đối với tường phòng hộ (hộ lan tôn sóng, hộ lan cứng) bị hư hỏng, phải thực hiện biện pháp sửa chữa, khôi phục ngay để ngăn ngừa sự cố, bảo đảm ATGT, Nhà thầu phải dự phòng sẵn cơ sở hộ lan tôn sóng **tối thiểu 100md với đầy đủ cấu kiện kèm theo** để thực hiện thay thế, bổ sung và khôi phục ngay nếu xe tông hỏng hoặc do các yếu tố khác gây hư hỏng; trường hợp Nhà thầu không kịp thời sửa chữa, khắc phục gây nguy cơ tiềm ẩn TNGT, mất ATGT nghiêm trọng cho đoạn tuyến, cao tốc được xác định là lỗi, trách nhiệm của Nhà thầu thì Chủ đầu tư sẽ xem xét, đánh giá Nhà thầu thực hiện Hợp đồng trong tháng bằng phương pháp chấm điểm được quy định tại Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT; nếu tổng số điểm thực hiện **đạt dưới 50% điểm** số điểm tối đa, công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên của Tháng đó sẽ không thanh toán, đồng thời Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật.

Trường hợp, khi xảy ra TNGT (đặc biệt các vụ TNGT có người chết, bị thương), yêu cầu Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Nhân sự quản lý vận hành bảo trì (hoặc người sẵn sàng thay thế các vị trí tương ứng (nếu có), Tuần đường, ngay sau khi nhận thông tin phải khẩn trương, có mặt tại hiện trường tai nạn (không chậm hơn 30 phút) để nắm bắt, cung cấp diễn biến thông tin vụ TNGT về ngay Văn phòng QLDB khu vực để Văn phòng được biết, chủ động phối hợp địa phương và cung cấp thông tin về Khu kịp thời; đồng thời thực hiện phối hợp ngay với chính quyền địa phương, các cơ quan có liên quan (CSGT, PCCC, Bệnh viện, trung tâm cứu hộ, cứu nạn.....) để tổ chức tham gia ứng cứu (nếu có) và điều tiết giao thông tại khu vực xảy ra tai nạn theo quy định nhằm bảo đảm ATGT trên đoạn tuyến/khu vực.

+ Trường hợp sự cố có khối lượng lớn phải báo cáo Chủ đầu tư để chỉ đạo, xử lý.

- Kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết những vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì đường bộ. Đề xuất sửa chữa các hạng mục công trình thuộc đoạn tuyến quản lý trong kế hoạch bảo trì hàng năm.

- Nhà thầu phải thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về quản lý chất lượng, đảm bảo ATGT, an toàn lao động trong quá trình sửa chữa, BDTX đoạn tuyến

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm toàn diện trước Pháp luật, Chủ đầu tư khi để xảy ra tai nạn, thảm họa giao thông do công tác quản lý, BDTX công trình không đảm bảo yêu cầu, không xử lý kịp thời hoặc có nguyên nhân từ các tồn tại, bất cập của đường bộ nhưng không được phát hiện, xử lý, báo cáo kịp thời.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, ổn định và an toàn của mọi thao tác trên công trường và mọi biện pháp thi công.

- Về nhân sự thực hiện Hợp đồng (theo phụ lục số 04):

• Nhà thầu phải huy động nhân sự (Ban điều hành và nhân sự huy động để thực hiện đáp ứng yêu cầu công việc của gói thầu) đã được chấp thuận đến công trường để tham gia thực hiện gói thầu, nếu Chủ đầu tư hoặc Văn phòng Quản lý đường bộ khu vực (đơn vị quản lý, giám sát việc thực hiện gói thầu QL, BDTX của Nhà thầu) kiểm tra kết luận Nhà thầu chưa huy động đầy đủ đến công trường thì Khu QLDB III có quyền công bố Nhà thầu vi phạm Hợp đồng QL, BDTX, đồng thời chấm dứt Hợp đồng với Nhà thầu và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét đánh giá uy tín Nhà thầu, xử lý cấm Nhà thầu vi phạm về tham gia lựa chọn Nhà thầu các công trình do Khu Quản lý đường bộ III làm chủ đầu tư và thông báo rộng rãi trên mạng đấu thầu quốc gia theo quy định;

• Nếu không được sự đồng ý của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được thay thế cán bộ chủ chốt đã bố trí.

Phải bố trí thời gian phù hợp để nhân sự chủ chốt hoàn thành toàn bộ công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, nội dung công việc tại Khoản 2 và Khoản 3 - Điều 6, với giá trị theo Điều 9 của Hợp đồng này. Các công việc thực hiện nói trên được thực hiện phù hợp với các yêu cầu của Hợp đồng về chất lượng thực hiện đồng thời đáp ứng được yêu cầu an toàn và hiệu quả.

- Về thiết bị (theo phụ lục số 05)

+ Nhà thầu phải tổ chức đầy đủ các vị trí phục vụ quản lý đoạn tuyến theo E-HSĐT và huy động tất cả các thiết bị đã được chấp thuận đến công trường để tham gia thực hiện gói thầu. Tại thời điểm bắt đầu thực hiện Hợp đồng đối với phần thiết bị, máy móc do Nhà thầu mua, thuê hoặc đặt hàng sản xuất, nếu Chủ đầu tư hoặc Văn phòng QLDB khu vực (đơn vị giám sát việc thực hiện gói thầu QL, BDTX của Nhà thầu) kiểm tra kết luận Nhà thầu chưa bố trí và huy động đầy đủ đến công trường theo E-HSĐT thì Khu QLDB III có quyền công bố Nhà thầu vi phạm Hợp đồng QL, BDTX, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét đánh giá uy tín Nhà thầu, xử lý cấm Nhà thầu vi phạm về tham gia lựa chọn Nhà thầu các công trình do Khu QLDB III làm chủ đầu tư và thông báo rộng rãi trên mạng đấu thầu quốc gia theo quy định.

+ Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thiết bị khi được đưa tới công trường để dùng cho việc bảo dưỡng thường xuyên hoặc ứng cứu đột xuất, khắc phục sự cố cầu đường; khắc phục hậu quả thiên tai đảm bảo giao thông đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật;

- Trường hợp có sự thay đổi về nhân sự, thiết bị và các vấn đề khác, Nhà thầu phải báo cáo bằng văn bản cho Chủ đầu tư và được Chủ đầu tư chấp thuận, và ký kết PLHĐ điều chỉnh mới được triển khai thực hiện.

- Trong thời gian bảo hành, khi mặt đường xảy ra hư hỏng (ổ gà, sinh lún...) gây mất ATGT, Nhà thầu phải phát hiện kịp thời có biện pháp đảm bảo ATGT (nếu cần thiết) đồng thời báo cáo văn phòng QLDB khu vực chậm nhất trong vòng 12h kể từ khi xảy ra hư hỏng. Văn phòng QLDB khu vực có trách nhiệm thông báo cho Ban QLDA7/ Nhà thầu thi công dự án thực hiện khắc phục. Nếu sau 24h Nhà thầu chưa thực hiện thì đơn vị QL, BDTX có trách nhiệm vá sửa tạm bằng vật liệu phù hợp để ĐBGTT (Văn phòng xác nhận khối lượng thực hiện) và có khối lượng thống kê, hình ảnh gửi Phòng KH-TC lập dự toán để làm cơ sở

đề nghị Ban QLDA7 có trách nhiệm thanh toán chi phí cho đơn vụ thực hiện từ nguồn kinh phí bảo hành của nhà thầu theo cam kết tại biên bản bảo giao công trình hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 18/4/2025.

- Nhà thầu phải phối hợp với Chủ đầu tư trong việc điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các tài liệu phục vụ công tác giải ngân theo yêu cầu của Kho bạc (nếu có).

- Nhà thầu tạo mọi điều kiện để Chủ đầu tư tiến hành các hoạt động bao gồm cả việc cung cấp các phương tiện, thiết bị an toàn phục vụ kiểm tra. Những hoạt động này không làm giảm đi bất cứ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Nhà thầu.

- Nhà thầu phải có cam kết nếu thực hiện sai những nội dung trên thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm, đồng thời Chủ đầu tư sẽ báo cáo Cục ĐBVN và đơn phương chấm dứt Hợp đồng về công tác QL, BDTX đối với Nhà thầu đó mà không cần nêu lý do.

12.2. Hợp tác

Nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện việc hợp tác trong công việc đối với:

(a) Cán bộ của Chủ đầu tư (cả người của Chủ đầu tư và giám sát công tác BDTX);

(b) Các Nhà thầu khác do Chủ đầu tư thuê;

(c) Các nhân viên của các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về các hoạt động của mình trên công trường và phải phối hợp các hoạt động của mình với hoạt động của các Nhà thầu khác (nếu có) trong phạm vi được nêu trong hồ sơ mời thầu (hoặc hồ sơ yêu cầu của Chủ đầu tư).

12.3. Việc bảo quản và cung cấp tài liệu

Tài liệu của Nhà thầu do Nhà thầu tự bảo quản để phục vụ giải quyết công việc có liên quan.

Nhà thầu phải lưu giữ tại Văn phòng hiện trường bản sao Hợp đồng và các tài liệu của hợp đồng.

Chủ đầu tư phải bàn giao cho Nhà thầu các hồ sơ, tài liệu liên quan công tác quản lý trước đây để Nhà thầu quản lý và tiếp tục cập nhật hồ sơ trong quá trình quản lý tiếp theo.

Nếu một Bên phát hiện thấy lỗi hoặc sai sót về mặt kỹ thuật trong một tài liệu đã chuẩn bị để thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên, thì Bên đó phải thông báo ngay cho Bên kia biết những lỗi hoặc sai sót này.

12.4. Tuân thủ pháp luật

Nhà thầu, khi thực hiện hợp đồng, phải tuân thủ pháp luật hiện hành của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nhà thầu có trách nhiệm nộp đầy đủ, đúng hạn các loại thuế, phí, lệ phí khi thực hiện Hợp đồng theo quy định của pháp luật và các điều kiện theo quy định của pháp luật liên quan đến thi công, đảm bảo giao thông, an toàn giao thông.

12.5. Đồng trách nhiệm và đa trách nhiệm

Trường hợp là Nhà thầu liên danh thì:

(a) HỢP ĐỒNG này ràng buộc trách nhiệm riêng rẽ và liên đới mỗi thành viên trong liên danh (cùng với người thừa kế và người được chuyển nhượng hợp pháp tương ứng của thành viên đó);

(b) Liên danh Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư về người đứng đầu liên danh, là người sẽ có thẩm quyền liên kết Nhà thầu và từng thành viên trong liên danh;

(c) Việc phân chia giữa các thành viên liên danh thực hiện đúng theo thảo thuận liên danh giữa các bên kèm theo Hợp đồng này;

(d) Nhà thầu không được thay đổi cơ cấu hoặc tư cách pháp lý của mình nếu không được sự đồng ý của Chủ đầu tư.

12.6. Bảo đảm kích thước thùng hàng và tải trọng xe

Nhà thầu phải thực hiện đúng cam kết về bảo đảm kích thước thùng hàng, không chở hàng quá khổ quá tải theo quy định tại văn bản số 1584/TCĐBVN-CQLXDDB ngày 02/4/2015 của Tổng Cục ĐBVN và văn bản số 4852/CĐBVN-PCTT ngày 24/7/2023 của Cục ĐBVN khi thực hiện Gói thầu này.

12.7. Đảm bảo giao thông trong suốt quá trình thi công sửa chữa các công trình trên tuyến.

Thực hiện tổ chức thi công và đảm bảo giao thông trong suốt quá trình thi công sửa chữa các công trình trên tuyến thuộc phạm vi gói thầu tại các quy định tại Phương án tổ chức giao thông được phê duyệt; Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 14:2016/TCĐBVN về tổ chức thi công và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác; TCCS 16:2016/TCĐBVN Quản lý và khai thác đường cao tốc – Tuần đường và xử lý sự cố trên đường cao tốc; TCCS 17:2016/TCĐBVN Tiêu chuẩn BDTX đường cao tốc; QCVN 41:2024/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ và tại các văn bản quy phạm Pháp luật, Chỉ thị, Công điện, văn bản chỉ đạo liên quan ATGT trên đường bộ, đường cao tốc của Bộ Xây dựng, Cục ĐBVN và các cơ quan thẩm quyền có liên quan.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn trách nhiệm của đơn vị quản lý, giám sát công tác QL&BDTX

Chủ đầu tư giao nhiệm vụ cho Văn phòng QLDB sở tại (đơn vị trực thuộc của Chủ đầu tư) quản lý, giám sát và đánh giá việc thực hiện gói thầu của Nhà thầu:

Tên giao dịch :

Địa chỉ trụ sở :

Điện thoại :

Email :

Người đại diện : Chức vụ:

Nhiệm vụ, quyền hạn trách nhiệm của Văn phòng QLDB khu vực trong việc quản lý, giám sát thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện Gói thầu được thực hiện theo nội dung của Hợp đồng này theo quy định và Pháp luật hiện hành.

Điều 14. Nhà thầu phụ: Không áp dụng.

Điều 15. An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

15.1. An toàn lao động

a) Nhà thầu phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trong quá trình tổ chức thực hiện công tác QL, BDTX;

b) Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện, phổ biến đến từng người lao động để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn;

c) Các bên có liên quan thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trong quá trình tổ chức thực hiện công tác QL, BDTX. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn

lao động thì phải đình chỉ việc thực hiện. Tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật;

d) Nhà thầu có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động;

đ) Nhà thầu có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động.

Khi có sự cố về an toàn lao động, Nhà thầu QL, BDTX và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

15.2. Bảo vệ môi trường

a) Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.

b) Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường;

c) Các bên phải có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp Nhà thầu QL, BDTX không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm ngừng công tác BDTX và yêu cầu Nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường;

d) Tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra;

e) Nghiêm cấm Nhà thầu không được sử dụng thuốc diệt cỏ trong quá trình thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên. Việc phát hiện, được coi là lỗi vi phạm và được đánh giá việc thực hiện Hợp đồng của Nhà thầu trong tháng dưới 50% điểm số điểm tối đa, công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên của Tháng đó sẽ không thanh toán. Ngoài ra, Khu QLDB III sẽ thông báo cho cơ quan quản lý, bảo vệ môi trường để xử lý.

15.3. Phòng chống cháy nổ

Các bên tham gia Hợp đồng xây dựng phải tuân thủ các quy định của nhà nước về phòng chống cháy nổ.

Điều 16. An ninh công trường

Trừ khi có quy định khác trong những điều kiện riêng:

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về việc cho phép những người không có nhiệm vụ vào công trường;

- Những người có nhiệm vụ được vào công trường gồm nhân lực của Nhà thầu và của Chủ đầu tư và những người khác do Chủ đầu tư (hoặc người thay mặt) thông báo cho Nhà thầu biết.

Điều 17. Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

17.1. Thông báo nhắc nhở của Chủ đầu tư

Nếu Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc Văn phòng QLDB khu vực (Đơn vị quản lý, giám sát của Chủ đầu tư) báo cáo về việc Nhà thầu tái phạm Hợp đồng nhiều lần, Chủ đầu tư có thể ra thông báo yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai hỏng trong Khoảng thời gian hợp lý.

17.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Căn cứ thỏa thuận Liên danh, Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng với thành viên Liên danh hoặc Liên danh Nhà thầu:

a) Không thực hiện một thông báo nhắc nhở của Chủ đầu tư theo Khoản 17.1 của Hợp đồng này;

b) Bỏ dở công trình hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng;

c) Không có lý do chính đáng bỏ dở, không thực hiện công việc theo Hợp đồng;

d) Giao thầu phụ hoặc chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư;

đ) Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này;

Nếu có ở một trong những trường hợp này, Chủ đầu tư có thể bằng cách thông báo cho Nhà thầu trước 05 ngày, chấm dứt Hợp đồng và trục xuất Nhà thầu ra khỏi công trường. Tuy nhiên, trong trường hợp của điểm (đ) Chủ đầu tư có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

Sự lựa chọn của Chủ đầu tư trong việc quyết định chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Chủ đầu tư theo hợp đồng.

Nhà thầu phải rời công trường và chuyển các vật tư, vật liệu cần thiết, các tài liệu của Nhà thầu cho Chủ đầu tư. Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tổ chức lựa chọn đơn vị khác thực hiện theo quy định hiện hành. Chủ đầu tư và các đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ vật tư, vật liệu, tài liệu nào của Nhà thầu và các tài liệu thiết kế khác do Nhà thầu thực hiện hoặc do đại diện Nhà thầu thực hiện.

Chủ đầu tư sẽ thông báo cho Nhà thầu giải phóng các thiết bị, công trình tạm của Nhà thầu ở tại hoặc gần công trường. Ngay khi nhận được thông báo, trong thời gian 15 ngày, Nhà thầu phải tiến hành tháo dỡ, di chuyển các thiết bị, công trình tạm này. Trường hợp nhà thầu không thực hiện thì Chủ đầu tư sẽ tổ chức di dời, mọi khiếu nại của Nhà thầu về hư hỏng, mất mát thiết bị đều không được giải quyết.

17.3. Xác định giá vào ngày chấm dứt hợp đồng

Ngay khi thông báo chấm dứt theo Khoản 17.2 Hợp đồng [Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư] có hiệu lực, Chủ đầu tư sẽ xem xét đồng ý hoặc xác định giá trị của công trình, vật tư, vật liệu và tài liệu của Nhà thầu và các Khoản tiền phải thanh toán cho Nhà thầu cho các công việc được thực hiện theo đúng hợp đồng.

17.4. Thanh toán sau khi chấm dứt hợp đồng

Sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng theo Khoản 17.2 Hợp đồng này [Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư] có hiệu lực, Chủ đầu tư có thể:

a) Không thanh toán thêm cho Nhà thầu cho đến khi chi phí thi công, hoàn thành và sửa chữa các sai sót và hư hỏng do chậm trễ trong thời gian hoàn thành (nếu có) và các chi phí khác mà Chủ đầu tư chấp thuận đã được xác định;

b) Thu lại từ Nhà thầu các phí tổn do hư hỏng, mất mát mà Chủ đầu tư phải chịu và các chi phí thêm khác của việc hoàn thành công trình, sau khi tính đến bất kỳ một Khoản nợ nào đối với Nhà thầu. Sau khi đã thu hồi lại từ các mất mát, hư hỏng và các chi phí thêm, Chủ đầu tư sẽ thanh toán phần tiền cân đối còn lại cho Nhà thầu.

17.5. Xử lý sau khi chấm dứt hợp đồng:

Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư sẽ thực hiện xử lý vi phạm theo quy định tại khoản 4 Điều 18, khoản 22 và khoản 23 Điều 131 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 và điểm b khoản 30 Điều 2 Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu.

Điều 18. Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu

18.1. Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu

Nhà thầu được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu: Chủ đầu tư về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng này.

Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, Nhà thầu có thể bằng thông báo trước 20 ngày cho Chủ đầu tư để chấm dứt hợp đồng.

18.2. Dừng công việc và di dời thiết bị Nhà thầu

Sau khi nhận được thông báo chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu sẽ ngay lập tức:

a) Dừng tất cả các công việc thêm, ngoại trừ các công việc đã được Chủ đầu tư hướng dẫn để bảo vệ con người và tài sản hoặc an toàn của công trình;

b) Chuyển giao cho Chủ đầu tư toàn bộ tài liệu của Nhà thầu, thiết bị, các vật liệu và các công việc khác mà Nhà thầu đã được thanh toán;

c) Di dời tất cả vật tư, vật liệu khỏi công trường, ngoại trừ các thứ cần thiết cho việc an toàn và rời khỏi công trường.

18.3. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng

Sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng theo Khoản 18.2 của Hợp đồng [Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu] đã có hiệu lực, Chủ đầu tư sẽ ngay lập tức:

a) Trả lại bảo lãnh thực hiện cho Nhà thầu;

b) Thanh toán cho Nhà thầu.

Điều 19. Bảo hiểm

Nhà thầu có trách nhiệm mua bảo hiểm đối với các thiết bị, nhân lực của Nhà thầu, bảo hiểm đối với bên thứ 3.

Điều 20: Vật liệu, thiết bị của Nhà thầu

20.1. Việc cung cấp mẫu vật tư, vật liệu

Nhà thầu có trách nhiệm trong việc cung cấp các loại vật tư đến công trường đảm bảo chất lượng, có nguồn gốc rõ ràng, Nhà thầu sẵn sàng cung cấp cho Chủ đầu tư hoặc Văn

phòng QLDB khu vực (đơn vị quản lý, giám sát) khi có yêu cầu, các tài liệu liên quan chất lượng, kỹ thuật của vật tư, vật liệu, gồm:

- (a) Các tiêu chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật, chứng chỉ chất lượng của nhà sản xuất vật tư, vật liệu;
- (b) Các mẫu bổ sung theo chỉ dẫn của Chủ đầu tư như là một thay đổi. Từng mẫu phải được gắn nhãn hiệu về xuất xứ và việc sử dụng được dự kiến trong qua trình thực hiện BDTX.

20.2. Giám định

Người của Chủ đầu tư có quyền:

- (a) Vào tất cả các nơi trên công trường và các nơi khai thác nguyên, vật liệu tự nhiên;
- (b) Kiểm tra, kiểm định, đo lường, thử các loại vật liệu, tay nghề và kiểm tra tiến trình gia công, chế tạo thiết bị, sản xuất vật liệu.

Nhà thầu phải tạo mọi điều kiện cho người của Chủ đầu tư để tiến hành các hoạt động này, bao gồm cả việc cho phép ra vào, cung cấp các phương tiện, các giấy phép và thiết bị an toàn. Những hoạt động này không làm giảm đi bất cứ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Nhà thầu.

20.3. Quyền sở hữu thiết bị và vật liệu

Mỗi danh mục thiết bị và vật liệu sẽ trở thành tài sản của Chủ đầu tư khi Nhà thầu được thanh toán cho giá trị của thiết bị và các vật liệu đó.

20.4. Phí, lệ phí sử dụng

Trừ khi có quy định khác trong các yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà thầu sẽ phải trả tiền bản quyền, tiền thuê và những tiền khác cho:

- (a) các vật liệu tự nhiên lấy từ bên ngoài công trường;
- (b) các vật liệu thải do phá dỡ, đào bới và các vật liệu dư thừa khác (có thể là tự nhiên hay nhân tạo) trừ trường hợp có bãi thải trên công trường như được nêu cụ thể trong Hợp đồng;
- (c) Phí sử dụng tài sản Nhà nước.

Điều 21. Xử phạt khi vi phạm:

- Trong nghiệm thu tháng, nếu điểm đánh giá chung của Hội đồng nghiệm thu đối với việc thực hiện Hợp đồng của Nhà thầu trong tháng đạt dưới 50 điểm, Nhà thầu sẽ không được thanh toán.

- Trong nghiệm thu tháng, nếu có 2 lần nghiệm thu liên tiếp (2 lần nghiệm thu trong quý hoặc lần nghiệm thu của tháng cuối quý trước và lần nghiệm thu của tháng đầu quý tiếp theo) Nhà thầu đạt < 50 điểm hoặc trong thời gian 12 tháng Nhà thầu có 3 lần bị đánh giá < 50 điểm thì chủ đầu tư sẽ chấm dứt Hợp đồng với Nhà thầu.

- Trong nghiệm thu tháng hoặc trong quá trình kiểm tra, đại diện Chủ đầu tư hoặc Văn phòng QLDB khu vực phát hiện việc thực hiện Hợp đồng của Nhà thầu còn tồn tại, sai sót và có yêu cầu Nhà thầu phải khắc phục những sai sót theo quy định tại TCCS 16:2016/TCĐBVN, TCCS 17:2016/TCĐBVN, Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ, các điều Khoản tại Hợp đồng đã ký và các quy định Pháp luật khác nhưng Nhà thầu không thực hiện hoặc thực hiện không đạt yêu cầu thì ở tháng tiếp theo số điểm trừ của mục này sẽ bị tăng gấp đôi và cứ như vậy cho tháng tiếp theo (không giới hạn trần). Quy định này được áp dụng cho cả các trường hợp có yêu cầu của cấp có thẩm quyền trong quá trình kiểm tra đột xuất (thông qua phiếu yêu cầu, ghi sổ trực tiếp hoặc qua thư điện tử). Ngoài ra, Nhà thầu vi phạm còn bị xử lý như sau:

+ Vi phạm lần thứ nhất: Chủ đầu tư có văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh Nhà thầu.

+ Vi phạm lần thứ hai:

++ Chủ đầu tư có văn bản phê bình và yêu cầu Nhà thầu thay nhân sự chủ chốt cho vị trí quản lý điều hành việc thực hiện Hợp đồng QL, BDTX không đảm bảo yêu cầu.

++ Ngoài việc xử lý như trên, tùy theo mức độ vi phạm (ảnh hưởng đến ATGT trên tuyến quốc lộ được giao quản lý dẫn đến nguy cơ mất ATGT, TNGT hoặc không đạt, không bảo đảm chất lượng thực hiện theo yêu cầu của công tác BDTX hoặc thường xuyên không đáp ứng nhân lực, thiết bị máy móc phục vụ cho công tác BDTX hoặc thường xuyên không lập hồ sơ quản lý theo quy định) Chủ đầu tư sẽ đánh giá thực hiện Hợp đồng của Nhà thầu trong tháng dưới 50% điểm số điểm tối đa, công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên của Tháng đó sẽ không thanh toán.

+ Vi phạm lần thứ ba: Chủ đầu tư sẽ có văn bản cảnh cáo Nhà thầu, đồng thời chấm dứt Hợp đồng, xử lý vi phạm theo quy định và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét đánh giá Nhà thầu không hoàn thành hợp đồng, thông báo rộng rãi trên mạng đấu thầu quốc gia theo quy định.

+ Trường hợp trong quá trình thực hiện hợp đồng, Nhà thầu để xảy ra các sai phạm nghiêm trọng về chất lượng thi công công trình hoặc về an toàn giao thông, an toàn lao động, an toàn phòng cháy, nổ hoặc công tác bảo vệ môi trường hoặc không tuân thủ kích thước thùng hàng và tải trọng xe hoặc các hoạt động vi phạm liên quan đến Pháp luật được xác định do lỗi, trách nhiệm của Nhà thầu trên công trình thì tùy thuộc mức độ sai phạm và công tác khắc phục, Chủ đầu tư sẽ xử lý, xử phạt: (i) Văn bản cảnh cáo cùng với mức phạt Hợp đồng (nếu có); (ii) Chấm dứt Hợp đồng đã ký và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét đánh giá uy tín, xử lý cấm Nhà thầu tham dự các gói thầu có liên quan.

- Ngoài ra, trong quá trình thực hiện Hợp đồng, trường hợp một hoặc một số thành viên liên danh vi phạm hợp đồng, không còn năng lực để tiếp tục thực hiện Hợp đồng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả của gói thầu thì sẽ xử lý vi phạm theo quy định tại khoản 4 Điều 18, khoản 22 Điều 131 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 và điểm b khoản 30 Điều 2 Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu.

Điều 22: Rủi ro và bất khả kháng

22.1. Rủi ro và bất khả kháng

Rủi ro và bất khả kháng thực hiện theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

22.2. Hậu quả của các rủi ro

Nếu và trong chừng mực nào đó mọi rủi ro được liệt kê trong Khoản 22.1 của Hợp đồng này dẫn đến mất mát hay hư hỏng cho công trình, bất động sản, vật tư thiết bị hay các tài liệu của Nhà thầu, thì Nhà thầu phải ngay lập tức gửi thông báo cho Chủ đầu tư và sửa chữa những mất mát, hư hỏng trong phạm vi Chủ đầu tư yêu cầu.

22.3. Trách nhiệm của Nhà thầu đối với rủi ro

Nhà thầu sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối việc bảo đảm an toàn công trình, cũng như rủi ro theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP từ ngày thực hiện Hợp đồng cho đến ngày kết thúc hợp đồng.

22.4. Bồi thường rủi ro

Nhà thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư đối với các khiếu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan đến:

a) Tổn hại thân thể, bệnh tật, ốm đau hay chết của bất cứ người nào xảy ra do nguyên nhân thực hiện gói thầu và sửa chữa các sai sót, trừ khi có thể quy cho việc cầu thả, cố ý làm hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư hoặc bất kỳ đại diện riêng nào của họ;

b) Hỏng hóc hay mất mát của bất cứ tài sản nào, là bất động sản hay của cá nhân (không phải là công trình), ở phạm vi mà những hỏng hóc hay mất mát này:

- Phát sinh từ hoặc trong quá trình tiến hành hoặc do nguyên nhân thực hiện gói thầu và sửa chữa các sai sót;

- Được quy cho sự bất cẩn, cố ý làm hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Nhà thầu, nhân lực của Nhà thầu hoặc bất cứ người nào trực tiếp hay gián tiếp được họ thuê.

22.5. Thông báo về bất khả kháng

Nếu một bên bị cản trở thực hiện bất cứ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng do tình trạng bất khả kháng, bên đó phải gửi thông báo cho bên kia về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng và phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc đã và sẽ bị cản trở. Thông báo phải được gửi sớm nhất sau khi bên đó nhận biết được tình trạng bất khả kháng.

Bên đó, khi đã thông báo, phải được miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ.

22.6. Các hậu quả của bất khả kháng

Nếu Nhà thầu bị cản trở thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào của mình theo Hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo Khoản 22.5 của Hợp đồng [Thông báo về bất khả kháng] và chịu sự chậm trễ và chịu chi phí do bất khả kháng, Nhà thầu sẽ có quyền theo Điều 23 của Hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp]:

a) Kéo dài thời gian do sự chậm trễ này, nếu việc hoàn thành bị và sẽ bị chậm trễ;

b) Nếu sự việc hay trường hợp thuộc loại được mô tả trong Khoản 22.1 của Hợp đồng [Rủi ro và bất khả kháng] được thanh toán các chi phí này.

Sau khi nhận được thông báo này, Chủ đầu tư phải xem xét để nhất trí hay quyết định các vấn đề này.

Điều 23. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp

23.1. Khiếu nại: Thực hiện theo quy định nêu tại Điều 44 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ.

23.2. Xử lý các tranh chấp:

Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Toà án Nhân dân để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật Việt Nam. Quyết định của Toà án Nhân dân là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

23.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều Khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 24. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

24.1. Quyết toán hợp đồng

- Thời gian trình hồ sơ quyết toán hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu của Chủ đầu tư về việc xác nhận Nhà thầu đã hoàn thành tất cả nghĩa vụ của Hợp đồng.

- Số lượng hồ sơ quyết toán hợp đồng: 07 bộ.

24.2. Thanh lý hợp đồng

Thời gian tiến hành thanh lý Hợp đồng là 10 ngày, kể từ ngày Quyết toán Hợp đồng.

Điều 25. Hiệu lực của hợp đồng

25.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày

25.2. Tính pháp lý của Hợp đồng xây dựng:

a) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở pháp lý mà Chủ đầu tư, Nhà thầu và các bên liên quan có nghĩa vụ thực hiện;

b) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở để giải quyết tranh chấp giữa các bên. Các tranh chấp phát sinh ngoài Hợp đồng sẽ được giải quyết trên cơ sở các quy định, của pháp luật có liên quan.

Điều 26. Điều Khoản chung

26.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này;

26.2. Hợp đồng Gói thầu: ...thuộc công tác: được lập thành 20 bản, Chủ đầu tư giữ: 06 bản, Nhà thầu giữ: 13 bản, gửi Kho bạc Nhà nước khu vực XIII: 01 bản, các bản Hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

Hai bên thống nhất cùng ký tên:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

